

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Sinh thời Bác Hồ dạy bảo học sinh và sinh viên Việt Nam học tập tại các trường đào tạo cán bộ thể dục thể thao

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Một số suy nghĩ về phát triển Thể dục thể thao người khuyết tật

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Nguyễn Văn Phúc

Xác định các thành tố cấu thành mô hình giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao

13. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Thị Thảo Mai

Đánh giá thực trạng hoạt động các môn thể thao mạo hiểm của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ

16. Nguyễn Cẩm Ninh; Phạm Thế Vượng

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

21. Nguyễn Văn Hòa

Thực trạng biện pháp quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

25. Cao Ngọc Thành

Lựa chọn và ứng dụng các bài tập hỗ trợ nâng cao hiệu quả kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân cho nam sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Hồng Đức

30. Hồ Như Tùng

Thực trạng hoạt động của câu lạc bộ Cờ vua tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Sơn La

35. Lê Trung Kiên

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Bóng rổ Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

39. Nguyễn Hoài Phương

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá khả năng di chuyển trong môn Đá cầu của nam sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

43. Nguyễn Ngọc Bính

Thực trạng và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên

48. Nguyễn Duy Hùng; Dương Thái Bình

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao tốc độ di chuyển trong môn Cầu lông cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

52. Đậu Thị Lợi; Nguyễn Danh Bắc

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực bơi phổ cập của học sinh 9-10 tuổi Câu lạc bộ Bơi Trung tâm Thể thao Ba Đình, Hà Nội

57. Phạm Đức Thạch; Dương Văn Dũng

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và kết quả học tập thực hành kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân của sinh viên ngành Giáo dục thể chất – Đại học Huế

60. Ngô Hải Hưng; Ngô Trung Dũng

Thực trạng công tác đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên Cầu lông Đội tuyển quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

65. Nguyễn Ngọc Minh

Lựa chọn bài tập cải thiện sức khỏe hậu Covid-19 cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

70. Vũ Thành Long; Trương Đức Thăng; Nguyễn Thị Thu Hiền; Ngô Thị Anh

Đặc điểm chấn thương vùng/ bộ phận cơ thể thường gặp ở vận động viên Cầu lông các Đội tuyển quốc gia

74. Lê Thị Uyên Phương; Huỳnh Văn Minh; Nguyễn Phan Bảo Thành; Nguyễn Thị Diễm Thương; Trần Thị Thùy Linh

Đánh giá dịch tễ học bệnh tăng huyết áp độ 1 ở người cao tuổi tại thành phố Huế

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

78. Minh Đức

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh – Giai đoạn hình thành và xây dựng

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

During Uncle Ho's time, he taught Vietnamese students to study at schools training sports officials

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai

Some thoughts on sports development for people with disabilities

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Identify the components that make up the risk mitigation model in sports activities

13. Do Huu Truong; Nguyen Thi Thao Mai

Assessing the current status of adventure sports activities in the Northern Midlands and Mountains region

16. Nguyen Cam Ninh; Pham The Vuong

Current status of training activities for Bachelor of Sports in Sports Management major at Bac Ninh Sports University

21. Nguyen Van Hoa

Current status of risk management measures in joint activities of National Defense and Security Education at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

25. Cao Ngoc Thanh

Selecting and applying supplementary exercises to improve the effectiveness of soccer kicking technique with the soles of the feet for non-specialized male students at Hong Duc University

30. Ho Nhu Tung

Current status of Chess clubs at primary schools in Son La City

35. Le Trung Kien

Selecting and applying exercises to develop strength and speed for male students of the Basketball Club at the University of Sciences - Thai Nguyen University

39. Nguyen Hoai Phuong

Research on standards for assessing movement ability in shuttlecock of male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Education

43. Nguyen Ngoc Binh

Current status and needs of extracurricular physical training and sports of students in high schools in Thai Nguyen province

48. Nguyen Duy Hung; Duong Thai Binh

Selecting and applying exercises to improve movement speed in Badminton for male students not majoring in Physical Education at Hong Duc University

52. Dau Thi Loi; Nguyen Danh Bac

Developing standards for assessing universal swimming ability of 9-10 year old students at the Swimming Club of Ba Dinh Sports Center, Hanoi

57. Pham Duc Thach; Duong Van Dung

The current status of influencing factors and learning outcomes of practicing the long jump technique of students in Physical Education major - Hue University

60. Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung

Status of assessment of training level for Badminton athletes of the National Team at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

65. Nguyen Ngoc Minh

Choosing exercises to improve health after Covid-19 for students of Hanoi National University

70. Vu Thanh Long; Truong Duc Thang; Nguyen Thi Thu Hien; Ngo Thi Anh

Characteristics of injuries to common areas/body parts in Badminton athletes of the National Teams

74. Le Thi Uyen Phuong; Huynh Van Minh; Nguyen Phan Bao Thanh; Nguyen Thi Diem Thuong; Tran Thi Thuy Linh

Epidemiological assessment of grade 1 hypertension in the elderly in Hue city

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

78. Minh Duc

Bac Ninh Sports University– Foundation and construction phase

80. Rules of writing and posting.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ TẬP LUYỆN CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN CẦU LÔNG ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA TẠI TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VẬN ĐỘNG VIÊN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Ngô Hải Hưng⁽¹⁾
Ngô Trung Dũng⁽²⁾

Tóm tắt:

Tiến hành nghiên cứu thực trạng công tác đánh giá trình độ tập luyện của VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được khảo sát thông qua khảo sát thực trạng các yếu tố chương trình huấn luyện, các phương pháp kiểm tra đánh giá và phương tiện kiểm tra, đánh giá. Kết quả cho thấy: Công tác đánh giá trình độ tập luyện của VĐV Cầu lông chưa được tiến hành theo các giai đoạn cụ thể, chưa đánh giá toàn diện các mặt của trình độ tập luyện và chưa sử dụng các phương tiện đánh giá hiện đại... nên hiệu quả chưa thực sự tốt.

Từ khóa: Trình độ tập luyện, VĐV Cầu lông, Đội tuyển quốc gia, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Status of assessment of training level for Badminton athletes of the National Team at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

Summary:

Conduct an assessment of the current status of training level assessment for National Team Badminton athletes at the Athletes Training Center of Bac Ninh Sports University through assessing the current status of training programs and testing and assessment methods. Price and means of inspection and evaluation. The results show that: The assessment has not been conducted in specific stages, has not comprehensively evaluated all aspects of the training level and has not used modern assessment tools... so the effectiveness is not really good. .

Keywords: assessment of training level, badminton athletes, national team, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trình độ tập luyện (TĐTL) của vận động viên (VĐV) Cầu lông là một phức hợp gồm nhiều yếu tố thành phần: y sinh, tâm lý, kỹ - chiến thuật, thể lực và ngày càng được nâng cao do ảnh hưởng trực tiếp của lượng vận động tập luyện và thi đấu cũng như các biện pháp khác. Trong quá trình huấn luyện (HL) nhiều năm, đánh giá TĐTL theo độ tuổi và giới tính là một vấn đề vô cùng quan trọng với bất kỳ môn thể thao nào. Các chỉ tiêu y sinh, tâm lý, sự phạm là cơ sở khoa học để dự báo tiềm năng của VĐV, có ý nghĩa thiết thực trong đánh giá TĐTL của VĐV. Đặc biệt ở VĐV cấp cao, việc đánh giá

TĐTL thường gắn với trạng thái sung sức trong các chu kỳ HL và thành tích thi đấu thể thao, nhằm giúp cho các HLV có những thông tin khách quan, tin cậy để điều chỉnh kế hoạch HL một cách hợp lý và khoa học. Tuy nhiên, vấn đề đánh giá TĐTL cho VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia trên thực tế lại chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

Để có thể nâng cao hiệu quả công tác HL TDTT VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đánh giá đúng thực công tác đánh giá TĐTL của VĐV là cần thiết, cấp thiết và là căn cứ quan trọng để tác động các giải pháp phù hợp, có hiệu quả.

⁽¹⁾PGS.TS, ⁽²⁾ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; phương pháp quan sát sự phạm và phương pháp toán thống kê.

Nghiên cứu được tiến hành tại Trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, năm 2021.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng chương trình huấn luyện VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia tại trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để đánh giá thực trạng Chương trình HL của VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành phân tích, thống kê số lượng và tỷ trọng giờ tập luyện, giảng dạy của từng nội dung HL theo từng thời kỳ HL trong kế hoạch HL năm 2021. Kết quả được trình bày ở bảng 1 và bảng 2.

Qua bảng 1 cho thấy: Chương trình HL cho VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia được xây dựng theo 2 đỉnh tương ứng với 2 giải thi đấu lớn trong năm, ở mỗi giai đoạn lại được phân chia thành các thời kỳ nhỏ. Tuy nhiên, sau mỗi thời kỳ, chưa có công tác kiểm tra, đánh giá để có các biện pháp điều chỉnh cụ thể. Hay nói cách khác, công tác kiểm tra, đánh giá trình độ tập luyện của VĐV chưa được đưa thành thời gian cố định trong kế hoạch huấn luyện.

Xem xét phân phối chương trình HL năm 2021 cho thấy: Tổng thời gian HL được phân bổ cho các nội dung HL gồm: kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý và thể lực, trong đó tỷ trọng HL từng nội

dung lại phụ thuộc vào từng thời kỳ HL cụ thể trong năm. Trong các nội dung HL thì thời gian huấn luyện được dành nhiều nhất cho huấn luyện thể lực và kỹ thuật; thời gian huấn luyện chiến thuật và tâm lý chiếm tỷ lệ ít hơn. Tỷ lệ huấn luyện thể lực và kỹ thuật có xu hướng giảm dần từ thời kỳ chuẩn bị 1 tới thời kỳ thi đấu 2 và quá độ, trong khi đó, số giờ huấn luyện chiến thuật và tâm lý lại có xu hướng tăng dần. Tỷ trọng phân phối này hoàn toàn phù hợp với quy luật của quá trình HL. Tuy nhiên, qua nghiên cứu lý luận cho thấy, lượng vận động sẽ được giảm nhẹ từ sau thời kỳ thi đấu chính (ở thời kỳ chuyển tiếp), nhưng phân phối chương trình HL cho VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh lại cho thấy, ở thời kỳ quá độ (tương ứng thời kỳ chuyển tiếp), lượng vận động tập luyện của VĐV vẫn tương đối cao và việc tập luyện được dành nhiều nhất vào huấn luyện chiến thuật; việc HL kỹ thuật và tâm lý ở thời kỳ này là tương đương nhau và khá cao.

Qua bảng 2 cho thấy: Tổng thời gian HL VĐV Đội tuyển Quốc gia trên thực tế là 50 tuần, mỗi tuần 25 giờ tương ứng với tổng số 1250 giờ HL, trong đó có 375 giờ thuộc thời kỳ chuẩn bị; 445 giờ thuộc thời kỳ tập luyện chuyên môn (chuyên môn 1 và chuyên môn 2), 300 giờ thi đấu (thi đấu 1 và 2) và 125 giờ quá độ. Như vậy, tổng thời gian thi đấu của VĐV là tương đối cao (xấp xỉ 30% tổng thời gian HL), VĐV được thi đấu cọ xát nhiều, có điều kiện nâng cao trình độ tâm lý thi đấu. Đây là vấn đề quan trọng với VĐV. Đây cũng là lý do vì sao số lượng giờ quá độ lên tới 125 giờ huấn luyện (sử dụng để hồi phục VĐV

Bảng 1. Phân phối nội dung chương trình huấn luyện VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia năm 2021 tại trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo các thời kỳ huấn luyện

Thời gian	Thời kỳ	Thể lực %	Kỹ thuật %	Chiến thuật %	Tâm lý %
Tuần 1-17	Chuẩn bị 1	40	45	10	5
Tuần 18-22	Chuyên môn 1	45	35	10	10
Tuần 23-30	Thi đấu 1	35	35	15	15
Tuần 31-43	Chuyên môn 2	40	40	15	5
Tuần 44-47	Thi đấu 2	30	40	20	10
Tuần 48-52	Quá độ	25	25	30	20

Bảng 2. Tổng thời gian huấn luyện năm 2021 của VĐV Cầu lông đội tuyển Quốc gia Trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Nội dung \ Thời kỳ thời gian	Chuẩn bị 1	Chuyên môn 1	Thi đấu 1	Chuyên môn 2	Thi đấu 2	Quá độ	Tổng
Số tuần thực tế	15	5	8	13	4	5	50
Tổng số giờ trong tuần	25	25	25	25	25	25	25
Tổng số giờ/ tổng số tuần	375	125	200	325	100	125	1,250
Chia theo ngày tháng	01/01 đến 30/4	1/5 đến 31/5	01/6 đến 31/7	01/8 đến 31/10	01/11 đến 30/11	1/12 đến 31/12	

sau thi đấu và chuyển tiếp giữa các giai đoạn huấn luyện trong năm). Việc phân bổ thời gian các giai đoạn tương đối khoa học. Tuy nhiên, trong 1250 giờ HL năm 2021, không có thời gian phân phối cho việc kiểm tra, đánh giá trình độ VĐV trên thực tế các HLV vẫn tiến hành đánh giá TĐTL của VĐV thông qua quan sát sự phạm và đánh giá thông qua kết quả thi đấu của VĐV, đôi khi sử dụng các test kiểm tra sự phạm trong quá trình VĐV tập luyện...

2. Thực trạng công tác đánh giá và TĐTL của VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia

Để đánh giá thực trạng công tác đánh giá trình độ tập luyện của VĐV Cầu lông đội tuyển Quốc gia trung tâm Đào tạo VĐV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành đánh giá các mặt sau:

- Thực trạng sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá TĐTL của VĐV.
- Thực trạng quy trình đánh giá TĐTL của VĐV.
- Thực trạng sử dụng test đánh giá TĐTL của VĐV.

Kết quả nghiên cứu cụ thể:

2.1. Thực trạng sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá trình độ tập luyện của VĐV

Để đánh giá thực trạng sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá TĐTL của VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia, chúng tôi tiến hành phân tích tài liệu liên quan, qua quan sát các buổi đánh giá TĐTL của VĐV, trao đổi với các HLV, các nhà chuyên môn nhằm tìm ra các phương pháp đã được sử dụng trong đánh giá TĐTL cho đối tượng nghiên cứu. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Phương pháp thường được sử dụng nhất trong đánh giá TĐTL VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia là đánh giá bằng kinh nghiệm. Ưu điểm của phương pháp là dễ thực hiện, thực hiện được ở mọi nơi, không cần trang thiết bị cầu kỳ, không tốn quá nhiều thời gian nhưng cũng có nhiều nhược điểm như không chính xác, phụ thuộc rất nhiều vào cảm giác trực quan và kinh nghiệm cá nhân của HLV cũng như trình độ VĐV ở thời điểm quan sát.

Một phương pháp nữa cũng được sử dụng rất

Bảng 3. Thực trạng sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá trình độ tập luyện của VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia

TT	Các phương pháp	Kết quả	
		Có sử dụng	Không sử dụng
1	Quan sát sự phạm	x	
2	Các thử nghiệm (Test)	x	
3	Thi đấu và kiểm tra	x	
4	Đánh giá bằng kinh nghiệm	x	
5	Kiểm tra về tâm lý học		x
6	Kiểm tra về y sinh		x
7	Theo dõi y học		x

nhiều là phương pháp thi đấu và kiểm tra. Phương pháp này thường được sử dụng trong đánh giá trực tiếp qua các giải thi đấu chính thức, các giải nội bộ... đây là phương pháp đánh giá phụ thuộc rất nhiều vào trạng thái sung sức thể thao của VĐV tại thời điểm đánh giá.

Phương pháp sử dụng các thử nghiệm còn gọi là các test là phương pháp khoa học, đơn giản, gần với chuyên môn của HLV cũng như của VĐV, có thể ứng dụng trong đánh giá TĐTL của VĐV tại nhiều thời điểm, có thể đo lường chính xác và loại bỏ được việc phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân của người đánh giá cũng như nhiều yếu tố khách quan khác. Phương pháp này tuy đã được sử dụng song qua phỏng vấn trực tiếp các HLV cho thấy vì chưa xây dựng được hệ thống chỉ tiêu đánh giá phù hợp với các đối tượng nên phương pháp đánh giá này chưa thu được hiệu quả cao.

Các phương pháp kiểm tra về tâm lý học, kiểm tra về y sinh học, theo dõi y học là những phương pháp có kết quả chính xác, khách quan, tuy nhiên lại chưa được sử dụng do đòi hỏi cao về trình độ của người đánh giá, chưa có tiêu chí đánh giá cụ thể, tốn kém kinh phí và thời gian... Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh hiện đang có cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu khoa học hiện đại và đa dạng, nếu tận dụng được các thiết bị nghiên cứu khoa học này sẽ giúp việc đánh giá TĐTL của VĐV chính xác, khoa học và phù hợp hơn.

Tóm lại, việc đánh giá TĐTL của VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia mới chỉ sử dụng phương pháp quan sát sự phạm, đánh giá bằng kinh nghiệm, đánh giá qua thành tích thi đấu thực tế, và bước đầu có sử dụng phương pháp đánh giá bằng thử nghiệm (test sự phạm), tuy nhiên, hiệu quả chưa cao. Chính vì vậy, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá TĐTL cho VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh là vấn đề cần thiết và cấp thiết, giúp đánh giá chính xác TĐTL của VĐV để điều khiển, điều chỉnh quá trình HL đi đúng hướng.

2.2. Thực trạng quy trình đánh giá trình độ tập luyện cho VĐV

Việc đánh giá TĐTL của VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia đã được tiến hành thường xuyên

theo từng quý, đồng thời có đánh giá đột xuất trước mỗi giải thi đấu nội bộ hoặc các giải thi đấu lớn trong năm. Tuy nhiên, việc đánh giá như đã phân tích ở trên, phần lớn chỉ là quan sát và đánh giá bằng kinh nghiệm mà chưa có hệ thống tiêu chuẩn, test đánh giá phù hợp, có hiệu quả.

2.3. Thực trạng sử dụng test đánh giá trình độ tập luyện cho VĐV

Để đánh giá thực trạng việc sử dụng test đánh giá TĐTL cho VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia, chúng tôi tiến hành quan sát sự phạm các buổi kiểm tra TĐTL của VĐV và phỏng vấn trực tiếp các HLV hiện đang làm công tác HL đội tuyển. Kết quả cho thấy, trong đánh giá TĐTL cho đối tượng nghiên cứu, các HLV thường sử dụng các test sau:

1. Phát cầu ngắn vào ô 30x30cm 20 lần (số lần vào ô).
2. Phát cầu cao sâu vào ô 50x50cm 20 lần (số lần vào ô).
3. Đập cầu vào ô 30x30cm 20 lần (số lần vào ô).
4. Đánh cầu cao sâu vào ô 50x50cm 20 lần (số lần vào ô).
5. Đánh cầu cao tay bên trái vào ô 50x50cm 20 lần (số lần vào ô).
6. Đánh cầu trái tay vào ô 50x50cm 20 lần (số lần vào ô).
7. Di chuyển ngang sân đơn 10 lần (s).
8. Di chuyển tiến lùi nửa sân 10 lần (s).
9. Di chuyển zích zắc nhật cầu 5 lần 6 điểm trên sân (s).
10. Di chuyển nhật đổi cầu 6 điểm trên sân 5 vòng (s).
11. Bật nhảy đập cầu tại chỗ 20 lần (s).
12. Tại chỗ đập cầu liên tục 30 lần (s).

Các tiêu chí đánh giá TĐTL cho đối tượng nghiên cứu chủ yếu tập trung vào đánh giá kỹ thuật và thể lực chuyên môn, các mặt khác như thể lực chung, chiến thuật, tâm lý, sinh lý thì chưa được quan tâm nghiên cứu.

Trong đánh giá TĐTL của VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh cũng chưa được tiến hành theo các tiêu chuẩn phân loại hay bảng điểm đánh giá cụ thể. Chính vì vậy, các HLV thường chỉ đánh giá cao những VĐV có kết quả kiểm tra ở các chỉ tiêu được sử dụng



Nâng cao hiệu quả công tác HL TDTT VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia luôn được Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh quan tâm và chú trọng

trong khi các test, các phương pháp chưa đánh giá được toàn diện các mặt phản ánh TĐTL của VĐV có thể dẫn đến những sai lầm hoặc hạn chế nhất định.

Các tiêu chí và tiêu chuẩn đánh giá TĐTL của VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh chưa được sử dụng theo nhóm trình độ, phù hợp lứa tuổi, giới tính, chính vì vậy, kết quả đánh giá chưa phù hợp với từng đối tượng cụ thể trong quá trình nghiên cứu.

KẾT LUẬN

- Phân phối nội dung chương trình và tỷ trọng HL VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia đã được tiến hành khoa học theo từng giai đoạn HL và nội dung HL, tuy vậy tỷ trọng HL kỹ thuật, chiến thuật và tâm lý trong giai đoạn chuyển tiếp cao hơn khung lý thuyết HL đang được thừa nhận.

- Trong đánh giá TĐTL của VĐV Cầu lông Đội tuyển Quốc gia tại Trung tâm Đào tạo VĐV Trường Đại học TDTT Bắc Ninh mới chỉ sử dụng phương pháp quan sát sự phạm, đánh giá bằng kinh nghiệm, đánh giá qua thành tích thi đấu thực tế và bước đầu có sử dụng phương pháp đánh giá bằng thử nghiệm (test), tuy nhiên, hiệu

quả chưa cao, do chưa có tiêu chuẩn đánh giá TĐTL cho VĐV cụ thể ở các thời kỳ HL.

- Các tiêu chí đánh giá TĐTL chủ yếu tập trung vào đánh giá kỹ thuật và thể lực chuyên môn, còn các mặt khác như thể lực chung, chiến thuật, tâm lý, sinh lý thì chưa được quan tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aulic I. V (1982), *Đánh giá trình độ tập luyện thể thao* (dịch: Phạm Ngọc Trâm), Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Lê Bửu, Nguyễn Thế Truyền (1991), *Lý luận và phương pháp thể thao trẻ*, Nxb TDTT Thành phố HCM.
3. Harre D (1996), *Học thuyết huấn luyện* (dịch: Trương Anh Tuấn, Bùi Thế Hiển), Nxb TDTT, Hà Nội.
4. Matveép L.P (1968), *Những vấn đề phân chia thời kỳ tập luyện thể thao, tập 1*, Nxb Y học và TDTT, Hà Nội.
5. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (2021), *Kế hoạch huấn luyện Đội tuyển Cầu lông Quốc gia Việt Nam*.
6. Ozolin M. G (1986), *Học thuyết huấn luyện* (dịch: Bùi Thế Hiển), Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 6/5/2024, phản biện ngày 20/5/2024, duyệt in ngày 20/6/2024
Chịu trách nhiệm chính: Ngô Trung Dũng; Email: trungdungbmcl@gmail.com)



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 3 -2024
(82)**

